TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2023
V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Vũ Hà và bà Trần Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, về việc: "*Tranh chấp về hôn nhân gia đình và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Cẩm G, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 106L đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hoàng Hiến C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 151, T1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm G trình bày: Bà G và ông Hoàng Hiến C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc từ năm 2013 đến năm 2020 thì vợ chồng bà G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Nay bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Hoàng Hiến C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/8/2014. Bà G có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Hoàng Hiến C để hòa giải theo quy định nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm G, Tòa án nhân dân thành phố B xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm G có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hoàng Hiến C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông C đều vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt ông C.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào lời trình bày của bà G, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông C tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 24/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà G và ông C là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Về tình trạng hôn nhân của bà G, ông C thì bà G cho rằng trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp nên thường xảy ra cãi vã và kéo dài. Do mâu thuẫn quá lớn và không thể giải quyết được. Nay bà G xét thấy không còn cơ hội hàn gắn gia đình nên bà G xin được ly hôn với ông Hoàng Hiến C.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà G và ông C xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà G xin ly hôn ông C là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: Bà G và ông C có 01 con chung là cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/8/2014. Về con thì quá trình giải quyết vụ án ông C đều vắng mặt tại Tòa án và

cũng không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án bà G có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng của bà G và các điều kiện về việc nuôi dưỡng con chung nên xét thấy cần giao con chung cho bà G nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết

[4] Về án phí: Bà G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Cẩm G. Bà Võ Thị Cẩm G được ly hôn với ông Hoàng Hiến C.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/8/2014 cho bà Võ Thị Cẩm G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Hoàng Hiến C được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Cẩm G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Võ Thị Cẩm G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0000182 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Ông Hoàng Hiến C không phải chịu tiền án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh